TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 90/2019/HS-ST Ngày 15/11/2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huề

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, sinh ngày 21/9/1994 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1963; có vợ: Đặng Thị Hải Y và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2019 đến ngày 04/9/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

***- Bị hại*:** Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992

Trú tại: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Những người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955

+ Ông Nguyễn Viết L1, sinh năm 1968

+ Anh Nguyễn Viết D, sinh năm 1993

Đều trú tại: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Có mặt: chị Nh; Vắng mặt: bà L, ông L1, anh D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức B là người nghiện ma túy, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/9/2019 B đi bộ từ nhà ở thôn V, xã A ra khu vực ngã tư V, xã A rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến nhà chị gái là chị Nguyễn Thị Nh trú tại thôn L, xã Q, huyện Q để xin tiền tiêu xài. Đến nơi, thấy cổng nhà chị Nh khóa trong, B gọi cổng thì chị Nh bế con nhỏ ra đứng ở hiên nhà. B nói: *"Chị cho em xin mấy trăm nghìn"*. Chị Nh nói: *"Mày về đi, tao không có tiền mà cho mày"*. B tiếp tục nài nỉ xin tiền nhưng chị Nh kiên quyết không cho. B đứng ở cổng khoảng 05 phút để xin tiền nhưng chị Nh vẫn không đồng ý nên B trèo qua bờ tường bao có hàng rào sắt cao khoảng 02 mét (tính từ mặt đường đến hết hàng rào sắt) vào trong nhà ngồi ở ghế phòng khách. Chị Nh bế con nhỏ đi vào đứng cạnh B. B tiếp tục hỏi xin tiền và giải thích cho chị Nh về việc B rất cần tiền để chi tiêu cá nhân. Chị Nh nói: *"Tao không có, mày nhìn cháu mày đây, tao ở nhà nuôi con làm gì có tiền"*. B nói: *"Mày không cho thì tao đi tìm"* rồi đi vào phòng ngủ lục tìm tiền. Lúc này, chị Nh đi ra ngoài thềm nhà gọi cậu chồng là ông Nguyễn Viết L1 và mẹ chồng là bà Nguyễn Thị L đang ở quán của bà L cạnh nhà chị sang giúp rồi chị đi vào trong nhà đứng ở gian phòng khách nhìn vào phòng ngủ quan sát B. Sau khi lục tìm tiền trong phòng ngủ không thấy, B đi ra khỏi phòng ngủ sang gian phòng khách. Lúc này B quan sát thấy trên cổ chị Nh có đeo 01 sợi dây chuyền vàng dạng mắt xích nối vào nhau, liền nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền vàng của chị Nh. B bước đến gần chị Nh, khi cách chị Nh khoảng 50 cm - 60 cm, B dùng tay phải giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền rồi cầm dây chuyền chạy nhanh ra cổng, trèo qua tường bao ra đường, bỏ chạy về hướng Đền L, xã Q. Chị Nh liền hô to *"Cướp, cướp !"*. B chạy được khoảng 100 mét thì bị ông L1, anh D và quần chúng nhân dân bắt giữ đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q. Ngay sau đó, Công an huyện Quỳnh Phụ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong sợi dây chuyền vàng mà B vừa giật của chị Nh theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 5100/C09-P4 ngày 03/9/2019 của Viện Khoa Học Hình Sự - Bộ Công An kết luận: *sợi dây chuyền kim loại màu vàng, được chế tác kiểu các mắt xích đặc nối với nhau, trên mắt xích cạnh móc khóa có khắc các chữ TD.610 gửi giám định có khối lượng 6,68 gam là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình Au: 60,50%.*

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 04/09/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quỳnh Phụ kết luận: sợi dây chuyền trên có trị giá

4.921.700đ *(bốn triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm đồng)*. Nguyễn Đức B và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định và kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 95/CT-VKSQP ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Đức B về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Đức B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Bị hại - chị Nguyễn Thị Nh giữ nguyên lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Đức B mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bị hại và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 63-93); phù hợp với đơn trình B và lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị Nh (bút lục số 01, 94-103); phù hợp với lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Viết L1, anh Nguyễn Viết D, bà Nguyễn

Thị L (bút lục: 104-115). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Phụ, lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 01/09/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 02-05) và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/09/2019 (bút lục 31); Sơ đồ hiện trường vụ Cướp giật tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 01/09/2019 (bút lục 46); Bản kết luận giám định số 5100/C09-P4 ngày 03/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quỳnh Phụ (bút lục 37, 39) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 01/9/2019, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị Nh, tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức B đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 4.921.700 đồng của chị Nh, với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức B đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 171. Tội Cướp giật tài sản - Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

h) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

i) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức B là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì thiếu tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp tình thân, cố ý chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nh (là chị gái bị cáo) ngay giữa ban ngày và ngay tại nơi ở của chị Nh. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo đồng thời còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai B, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không gây ra thương tích gì cho bị hại, bản thân bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc dây chuyền vàng là tang vật của vụ án nhưng đồng thời cũng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã trả lại cho chị Nh chiếc dây chuyền trên theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 06/9/2019 (Bút lục số 43). Chị Nh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì khác nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/9/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/11/2019./.

***Nơi nhận*:**
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Quỳnh Phụ;
-CQĐT, CQTHAHS, Nhà tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
-UBND xã A, h. H;
-Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phượng